

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – THANH HÓA**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 1 Điều 35, Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 357/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. anh Hà Duyên H, sinh năm 1991; số CCCD: 038091028886.

Địa chỉ: thôn D, xã X, tỉnh Thanh Hóa.

2. chị Lê Thị N, sinh năm 1996; số CCCD: 038196002213.

Địa chỉ: Thôn M, xã Q, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: anh Hà Duyên H và chị Lê Thị N kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện T (nay là xã X), tỉnh Thanh Hóa ngày 27/5/2021. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không được hạnh phúc thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung trong hôn nhân. Sau khi mâu thuẫn xảy ra đã được hai bên gia đình phân tích khuyên giải nhưng không hòa hợp được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2021 đến nay không ai quan tâm gì đến nhau. Nay anh H và chị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh H và chị N thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

[2] Về con chung: anh Hà Duyên H và chị Lê Thị N thống nhất thỏa thuận, vợ chồng có 01 con chung, cháu Hà Lê Quốc A, sinh ngày 22/02/2022. Chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Quốc A. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh H cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Thời

điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 01/2026 cho đến khi cháu Quốc A thành niên.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: anh Hà Duyên H và chị Lê Thị N thống nhất thỏa thuận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: anh Hà Duyên H và chị Lê Thị N thống nhất thỏa thuận anh H chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: anh Hà Duyên H và chị Lê Thị N thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: anh Hà Duyên H và chị Lê Thị N thống nhất thỏa thuận, vợ chồng có 01 con chung, cháu Hà Lê Quốc A, sinh ngày 22/02/2022. Chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Quốc A. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh H cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng là 2.000.000đ (*hai triệu đồng*). Thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 01/2026 cho đến khi cháu Quốc A thành niên.

Anh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung và công nợ chung: anh Hà Duyên H và chị Lê Thị N thống nhất thỏa thuận tài sản chung và công nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Hà Duyên H và chị Lê Thị N thống nhất thỏa thuận, anh H chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh H đã nộp theo biên lai thu số: 0004562 ngày 31/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Khu vực 8 – Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Xuân Lập, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoa